

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị
về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu
phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Qua đó, đời sống vật chất và tinh thần của trẻ em được cải thiện rõ rệt, nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ em từng bước được đáp ứng, trẻ em được hưởng đầy đủ các quyền cơ bản; việc xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện được đẩy mạnh, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học và chất lượng giáo dục ngày càng tăng. Công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em được cải thiện, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và nâng cấp. Các chỉ số về trẻ em suy dinh dưỡng, tử vong ở trẻ em giảm dần qua hàng năm; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được khám, chữa bệnh miễn phí; trẻ em khuyết tật được khám, chữa bệnh, phẫu thuật phục hồi chức năng hòa nhập cộng đồng; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em sống trong các hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được quan tâm chăm sóc ngày một tốt hơn. Quyền của trẻ em ngày càng được quan tâm, trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình thông qua thông qua các mô hình, như: Câu lạc bộ quyền trẻ em, diễn đàn trẻ em và hội đồng trẻ em...

Tuy nhiên công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế, như: Toàn tỉnh vẫn còn gần 7.000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trên 170.000 trẻ em sống trong các hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn cao so với mặt bằng chung của cả nước. Trẻ em còn thiếu các sân chơi an toàn đạt tiêu chuẩn. Tình trạng trẻ em bị xâm hại, trẻ em vi phạm pháp luật diễn biến phức tạp, trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em bỏ học vẫn còn xảy ra. Tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn xảy ra trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những hạn chế trên là: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chưa thực sự coi công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác phối hợp giữa các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương có lúc chưa hiệu quả. Đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em tại cơ sở kiêm nhiệm nhiều công việc, thường xuyên thay đổi vị trí việc làm, một bộ phận còn hạn chế về năng lực. Bên cạnh đó, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, tỷ lệ hộ nghèo cao, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn...

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em là vấn đề có tính chiến lược, lâu dài, góp phần quan trọng vào việc chuẩn bị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển tỉnh Hà Giang và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế. Đầu tư cho trẻ em là đầu tư cho tương lai của tỉnh, của đất nước. Làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình, nhà trường và toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh cho trẻ em trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện để trẻ em được bảo vệ, chăm sóc tốt, giúp trẻ em phát triển toàn diện và thực hiện tốt hơn các quyền của trẻ em. Từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và trẻ em giữa các vùng. Nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Về chăm sóc trẻ em:

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 16% vào năm 2025 và còn 15% vào năm 2030.

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 29,8% vào năm 2025 và còn 25% vào năm 2030.

+ Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống còn 5‰ vào năm 2025 và còn 3‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi

trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống còn 20,5‰ vào năm 2025 và còn 16,5‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống còn 36,5‰ vào năm 2025 và còn 30‰ vào năm 2030.

+ Nâng tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng trong các đợt chiến dịch đạt 95% trở lên vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Về giáo dục:

+ Phần đầu đến năm 2025, tỷ lệ huy động trẻ từ 0 - 2 tuổi đạt 29% và trẻ 3 - 5 tuổi đi mẫu giáo đạt 98%. Năm 2030, tỷ lệ huy động trẻ từ 0 - 2 tuổi đạt 30% trở lên và trẻ 3 - 5 tuổi đi mẫu giáo đạt 98% trở lên.

+ Duy trì tỷ lệ huy động trẻ em từ 6 - 14 tuổi đến trường hàng năm đạt 99% trở lên.

+ Phần đầu tỷ lệ duy trì sỹ số học sinh hàng ngày đạt 98% trở lên.

+ Phần đầu nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đạt 60%

- Về bảo vệ trẻ em:

+ Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 2,5% vào năm 2025 và dưới 2,3% vào năm 2030; 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

+ Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 - 17 tuổi xuống 1,5% vào năm 2025 và xuống 1,2% vào năm 2030.

+ Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 200/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống 150/100.000 trẻ em vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống 16/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống 15/100.000 trẻ em vào năm 2030.

+ Phần đầu tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em đạt 60% trở lên vào năm 2025 và đạt 65% trở lên vào năm 2030.

- Về khai sinh cho trẻ em: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 99,5% vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

- Về điểm vui chơi, giải trí của trẻ em: Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm vui chơi, giải trí dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và đạt 45% vào năm 2030.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; thực hiện nghiêm các quy định,

pháp luật về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; đảm bảo cho trẻ em được thụ hưởng lợi ích tốt nhất, không bị phân biệt đối xử, được bày tỏ ý kiến và được lắng nghe.

2. Đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa, khuyến khích, huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, xã hội tham gia, phối hợp thực hiện tốt các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu, mô hình chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em và thực hiện Chương trình sữa học đường cho trẻ em Hà Giang. Phân bổ nguồn lực hợp lý trong thực hiện chính sách đối với trẻ em, ưu tiên nguồn lực cho các huyện có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công trình phúc lợi, cung cấp dịch vụ xã hội, dịch vụ y tế, giáo dục, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em.

3. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đưa mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương, đơn vị. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về trẻ em theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao năng lực, đạo đức, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học và cán bộ làm công tác liên quan đến trẻ em, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên ở cộng đồng dân cư. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo trợ, các hoạt động xã hội, từ thiện và các hoạt động khác liên quan đến trẻ em.

4. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tạo sự đồng bộ, phát triển liên tục từ những năm đầu đời đến khi trưởng thành của trẻ em, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em tại địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Xây dựng môi trường gia đình, nhà trường, xã hội an toàn, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo trẻ em có cơ hội phát triển về thể chất, tinh thần, nhân cách, tài năng, trí tuệ. Quan tâm đảm bảo quyền trẻ em, tạo điều kiện để trẻ em được tham gia vào các vấn đề có liên quan trong gia đình, nhà trường, tổ chức của trẻ em.

Tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, nêu cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, chuẩn bị cho trẻ em sống có trách nhiệm, thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Đẩy mạnh bảo vệ trẻ em trước thông tin xấu, độc trên không gian mạng, không để trẻ em làm những công việc ảnh hưởng đến học tập, sức khỏe, phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần.

Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả Chương trình y tế học đường, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ; phòng, chống dịch bệnh cho học sinh tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội đặc thù, các cơ quan báo chí trong công tác vận động, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Kịp thời phản ánh, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến trẻ em.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức nghiên cứu, quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 28-CT/TW và Chương trình này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW và Chương trình này; đồng thời tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn để triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW và Chương trình này đảm bảo hiệu quả. Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát; tham mưu sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW và Chương trình này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc,
- Các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Thào Hồng Sơn